

ỨNG DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC NHẪM CẢI THIỆN KỸ NĂNG NGHE CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TIẾNG ANH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Ngô Thị Thanh Thảo¹

Email: thanhthao@hou.edu.vn, ORCID: 0009-0005-5205-4144

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 15/03/2026. Ngày phản biện đánh giá: 15/05/2026.

Ngày bài báo được duyệt đăng: 01/06/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1270

Tóm tắt: Bài viết đánh giá hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược để cải thiện kỹ năng nghe cho 46 sinh viên không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Mở Hà Nội. Phương pháp nghiên cứu kết hợp định lượng và định tính, sử dụng bài kiểm tra trước - sau và bảng hỏi để thu thập dữ liệu về kết quả học tập và thái độ của sinh viên. Kết quả cho thấy sinh viên có sự tiến bộ rõ rệt về kỹ năng nghe sau khi áp dụng mô hình. Đồng thời, đa số sinh viên có thái độ tích cực, thể hiện ở khả năng tự học tốt hơn, tăng cường tương tác trên lớp và sự tự tin khi thực hiện các nhiệm vụ nghe. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số khó khăn như sự phụ thuộc vào công nghệ và mức độ chủ động không đồng đều giữa các sinh viên. Từ đó, nghiên cứu khẳng định tính hiệu quả của mô hình và đề xuất cần áp dụng linh hoạt để đạt hiệu quả tối ưu trong các khóa học sắp tới.

Từ khóa: lớp học đảo ngược, hiệu quả, sinh viên không chuyên, kỹ năng nghe

I. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, việc phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên không chuyên, là một trong những mục tiêu then chốt của nền giáo dục. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, kỹ năng nghe là một trong những kỹ năng gây nhiều khó khăn cho sinh viên do thiếu môi trường giao tiếp, hạn chế về vốn từ vựng, vv.

Trong những năm gần đây, sự phát triển của công nghệ thông tin đã mở ra cơ hội quý báu giúp giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy. Một trong những

mô hình dạy học hiện đại được quan tâm là phương pháp lớp học đảo ngược (*Flipped Classroom*), ở đó sinh viên xem các bài giảng trực tuyến hoặc video về nội dung bài học trước ở nhà. Vì vậy, sinh viên có thể dành nhiều thời gian trên lớp để tương tác và thực hành nghe hiểu. Phương pháp này được kỳ vọng giúp tăng cường tính chủ động, nâng cao khả năng tự học và tối ưu hóa thời gian học tập trên lớp.

Ở Trường Đại học Mở Hà Nội (HOU), giảng viên rất chú trọng việc ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. Tuy

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

nhiên, chưa có nghiên cứu chuyên sâu nào về việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược để cải thiện kỹ năng nghe cho sinh viên không chuyên ở HOU. Xuất phát từ lý do trên, nghiên cứu: “*Ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược nhằm nâng cao kỹ năng nghe cho sinh viên không chuyên tiếng Anh ở Trường Đại học Mở Hà Nội*” được thực hiện nhằm xem xét tính hiệu quả của mô hình này trong việc cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ở HOU, đồng thời góp phần cung cấp thêm bằng chứng thực nghiệm cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh trong bối cảnh giáo dục ở Việt Nam hiện nay.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Tổng quan về các nghiên cứu trước

Đã có nhiều nghiên cứu về ảnh hưởng của lớp học đảo ngược đối với việc nâng cao kỹ năng nghe hiểu cho sinh viên. Heredia-Arboleda, Figueroa, Moreno và Cevallos (2024) đã áp dụng mô hình lớp học đảo ngược như một phương pháp cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh cho 26 sinh viên năm nhất tại một trường đại học công lập. Kết quả của nghiên cứu đã chứng minh ảnh hưởng tích cực của mô hình này đối với khả năng nghe hiểu của sinh viên, đồng thời cho thấy khả năng áp dụng của lớp học đảo ngược trong các môi trường đa văn hóa.

Nghiên cứu của Etemadfar và cộng sự (2020) cho thấy lớp học đảo ngược giúp cải thiện rõ rệt kỹ năng nghe của 40 sinh viên Iran trình độ trung cấp. Sinh viên được chia thành hai nhóm: đảo ngược và truyền thống. Sau 10 buổi học, nhóm đảo ngược đạt kết quả nghe hiểu vượt trội nhờ được tiếp cận tài liệu qua Internet trước giờ học.

Nghiên cứu của Vaezi và cộng sự (2019) khảo sát 119 sinh viên trình độ cao và cho thấy lớp học đảo ngược cải thiện rõ rệt kỹ năng nghe sau 6 tháng. Kết quả kiểm tra xác nhận hiệu quả của phương pháp này, đồng thời khẳng định vai trò then chốt của công nghệ trong đổi mới giảng dạy.

Tóm lại, mặc dù mô hình lớp học đảo ngược được áp dụng với các đối tượng ở trình độ khác nhau, các nghiên cứu trên đều khẳng định tác động tích cực của mô hình này trong việc giúp sinh viên cải thiện kỹ năng nghe hiểu.

2.2. Lớp học đảo ngược (*Flipped classroom*)

Lớp học đảo ngược về cơ bản là một chiến lược giảng dạy đổi mới, mang tính hướng dẫn và hiện đại, còn được gọi là lớp học “đảo chiều” (Halili & Zainuddin, 2015), “ngược” (McLaughlin & cộng sự, 2014) hoặc “úp ngược” (Zhang, Ma, & Liu, 2014).

Theo Arnold-Garza (2014), lớp học đảo ngược thay đổi vai trò học tập: sinh viên học trước qua video, chuẩn bị bài, còn trên lớp thảo luận và làm các dự án. Sams và Bergmann (2013) nhấn mạnh trọng tâm là tối ưu hóa tương tác và giúp sinh viên phát triển các kỹ năng tư duy bậc cao như phân tích, đánh giá và sáng tạo.

2.3. Kỹ năng nghe

Nghe là quá trình tiếp nhận, hiểu và phản hồi các thông điệp bằng lời nói. Đây không chỉ đơn thuần là nghe thấy từ ngữ hay âm thanh mà còn là một quá trình nhận thức phức tạp, trong đó người nghe giải mã ngôn ngữ nói, liên kết với kiến thức sẵn có và diễn giải ý nghĩa của thông điệp.

Theo Vandergrift (2007), nghe là một quá trình chủ động mang tính diễn giải; người học không chỉ nghe mà còn phải hiểu và phản hồi phù hợp với đầu vào ngôn ngữ. Nghe hiệu quả bao gồm sự chú ý, trí nhớ và khả năng xử lý thông tin.

2.4. Lớp học đảo ngược và việc cải thiện kỹ năng nghe

Lớp học đảo ngược tạo nhiều cơ hội cho sinh viên được tiếp cận với các tài liệu nghe thực tế. Bằng việc tiếp cận với các nguồn tài liệu nghe và video tiếng Anh ngoài lớp học, sinh viên có thể điều chỉnh tốc độ nghe phù hợp với trình độ của họ, bật lại các phần nghe khó, kiểm tra lại từ mới hoặc ngữ âm. Theo Heredia-Arboleda và cộng sự (2024), lớp học đảo ngược cung cấp cho sinh viên nhiều cơ hội để thực hành nghe nhiều lần, do đó giúp cải thiện kỹ năng nghe cho sinh viên.

III. Phương pháp luận

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu hỗn hợp là phương pháp chủ đạo của bài viết. Trong đó, phương pháp định lượng được sử dụng để thống kê, phân tích số liệu từ bài kiểm tra trước (*pre-test*) và bài kiểm tra sau (*post-test*). Phương pháp định tính được sử dụng để thu thập dữ liệu về quan điểm của sinh viên đối với khó khăn, thuận lợi và tính hiệu quả của lớp học đảo ngược để cải thiện kỹ năng nghe.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của bài viết này là 46 sinh viên không chuyên tiếng Anh ở Trường Đại học Mở Hà Nội. Hiện các em là sinh viên năm thứ hai, lớp KL-0935.1, Khoa Luật, có trình độ tiếng Anh

ở mức trung cấp. Thời gian áp dụng mô hình này là 10 tuần trong học kỳ II năm học 2025-2026, cụ thể là thời gian nhóm sinh viên này đang học học phần tiếng Anh cơ bản 3 với bộ giáo trình *New Headway-intermediate*.

3.3. Thu thập dữ liệu

Tư liệu của bài nghiên cứu chủ yếu từ hai nguồn: bài kiểm tra trước và sau, cùng với một bảng hỏi trực tuyến.

Trước khi tiến hành thực nghiệm, sinh viên được nghe giảng viên giới thiệu, hướng dẫn về lớp học đảo ngược. 46 sinh viên tham gia khảo sát được yêu cầu hoàn thành bài kiểm tra nghe trước khi bắt đầu giai đoạn thực nghiệm kéo dài 10 tuần. Các tiết học tiếng Anh được triển khai theo chương trình đào tạo của nhà trường. Vào cuối giai đoạn thực nghiệm, sinh viên thực hiện bài kiểm tra sau.

Bài kiểm tra nghe trước và bài kiểm tra nghe sau bao gồm bốn phần mỗi bài, được thiết kế giống đề nghe PET (Preliminary English Test) tương đương với trình độ B1 đối với bài kiểm tra trước, tương đương với trình độ B1+ đối với bài kiểm tra sau. Sinh viên làm bài kiểm tra 35 phút, sau đó bài thi được chấm, mã hóa và phân tích bằng phần mềm SPSS.

Bảng câu hỏi trực tuyến gồm ba phần với câu hỏi mở và câu hỏi đóng. Phần thứ nhất thu thập thông tin cá nhân của sinh viên tham gia thực nghiệm như giới tính, thời gian học tiếng Anh, ngành học. Phần thứ hai khảo sát thực trạng học nghe và sử dụng công nghệ của sinh viên. Phần thứ ba tìm hiểu về quan điểm, thái độ của sinh viên về lớp học đảo ngược, những thuận lợi, khó khăn khi tham gia mô hình lớp học đảo ngược.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả từ bài kiểm tra trước-sau

Bảng 1 mô tả kết quả của bài thi nghe trước và bài thi nghe sau. Điểm trung bình của sinh viên tăng từ 5,815 ở bài kiểm

Bảng 1. Kết quả của bài kiểm tra nghe trước và sau

	Mean	N	Std. Deviation	Std. Error Mean
PRE-TEST	5,815	46	1,0665	0,1572
POST-TEST	6,848	46	1,0743	0,1584

Bảng 2 cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa điểm số trước và sau thực nghiệm. Cụ thể, giá trị trung bình của hiệu số giữa pre-test và post-test là -1,0326, cho thấy điểm số ở bài kiểm tra sau cao hơn bài kiểm tra trước khoảng 1,03 điểm. Giá trị t đạt -7,364 với bậc tự do $df = 45$, cho thấy mức độ khác biệt lớn giữa hai lần đo. Đặc

Bảng 2. Sự khác biệt giữa kết quả của bài kiểm tra nghe trước và sau

	Paired Differences					t	df	Sig. (2-tailed)
	Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean	95% Confidence Interval of the Difference				
				Lower	Upper			
PRE-TEST - POST-TEST	-1,0326	0,9510	0,1402	-1,3150	-0,7502	-7,364	45	0,000

Tóm lại, kết quả từ bảng 1 và 2 cho thấy sau quá trình thử nghiệm mô hình lớp học đảo ngược đối với kỹ năng nghe, kết quả học tập của sinh viên không chuyên ở Khoa Luật, HOU đã được cải thiện một cách đáng kể. Nói cách khác, phương pháp giảng dạy được áp dụng trong nghiên cứu đã có tác động tích cực đến hiệu quả học tập, cụ thể là nâng cao điểm số của sinh viên trong bài kiểm tra sau so với trước thực nghiệm.

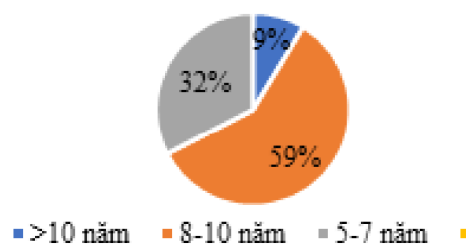
4.2. Kết quả từ bảng câu hỏi trực tuyến

Như đã đề cập ở trên, bảng câu hỏi trực tuyến được chia làm ba phần. Phần

tra trước lên 6,848 ở bài kiểm tra sau. Độ lệch chuẩn của hai lần kiểm tra lần lượt là 1,0665 và 1,0743, cho thấy mức độ phân tán điểm số tương đối đồng đều. Kết quả này bước đầu cho thấy sự cải thiện trong kết quả học tập của sinh viên sau 10 tuần áp dụng phương pháp lớp học đảo ngược.

biệt, giá trị Sig. (2-tailed) bằng 0,000 ($p < 0,001$) chứng tỏ sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ở mức rất cao. Ngoài ra, khoảng tin cậy 95% của hiệu số dao động từ -1,3150 đến -0,7502 và không bao gồm giá trị 0, điều này càng củng cố rằng sự khác biệt giữa pre-test và post-test là đáng kể và không xảy ra do ngẫu nhiên.

thứ nhất tìm hiểu thông tin cá nhân của 46 sinh viên tham gia thực nghiệm. Trong đó, 76,1% là nữ, 23,9% là nam.



Hình 1. Thời gian học tiếng Anh

Thời gian sinh viên học tiếng Anh rất khác nhau, từ 5 đến hơn 10 năm. Cụ thể, 59% số sinh viên học tiếng Anh từ

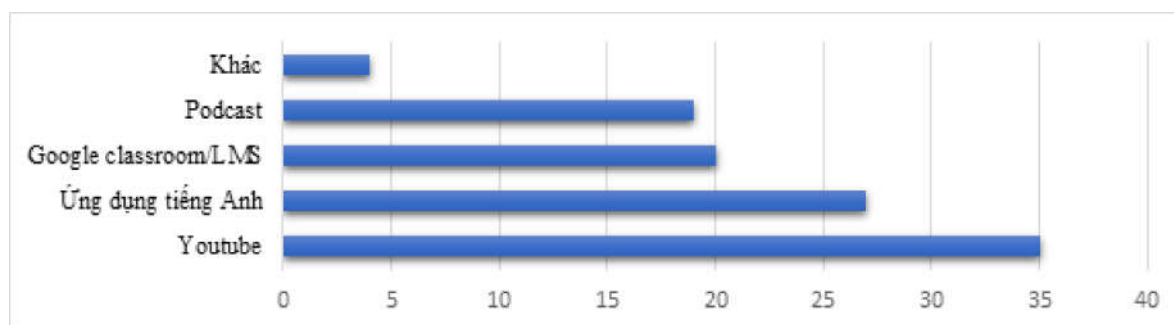
8-10 năm, 32% học tiếng Anh từ 5-7 năm và chỉ có 9% số sinh viên học tiếng Anh trên 10 năm. Thực tế cho thấy sự khác biệt về thời gian học tiếng Anh có tác động đáng kể đến năng lực ngôn ngữ của các đối tượng tham gia khảo sát. Những sinh viên có thời gian học dài hơn thường có nền tảng từ vựng và ngữ pháp vững chắc hơn, đồng thời phát triển tốt hơn các kỹ năng như nghe, đọc, viết và nói. Ngược lại, những sinh viên có thời gian học ít hơn thường gặp khó khăn trong việc tiếp nhận thông tin bằng tiếng Anh, đặc biệt là trong các hội thoại giao tiếp thực tế. Tuy nhiên, thời gian học không phải là yếu tố duy nhất quyết định trình độ, phương pháp học, mức độ tiếp xúc với ngôn ngữ và động lực cá nhân cũng đóng vai trò quan trọng.

Phần 2 tìm hiểu về thực trạng nghe và sử dụng công nghệ của 46 người tham gia khảo sát.

Nghiên cứu cho thấy thời gian những người tham gia khảo sát dành để luyện kỹ năng nghe không giống nhau.

50% số người tham gia khảo sát dành 1-2 tiếng mỗi tuần để luyện nghe thông qua các hoạt động nghe như nghe nhạc, xem phim, nghe podcast, vv. 34,8% chỉ luyện nghe dưới 60 phút một tuần. 8,7% số sinh viên trả lời khảo sát luyện nghe 3-4 tiếng một tuần và chỉ có 6,5% sinh viên luyện nghe hơn 4 tiếng một tuần. Thời gian luyện nghe ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập của kỹ năng nghe, trong đó việc duy trì thói quen luyện nghe thường xuyên và hợp lý sẽ đem lại hiệu quả tốt hơn so với việc học không đều đặn.

Hình 2 cho biết những nguồn luyện nghe phổ biến của sinh viên không chuyên ở Trường Đại học Mở Hà Nội. Trong đó, YouTube là nguồn luyện nghe phổ biến nhất (76,1%), phản ánh xu hướng ưu tiên nền tảng miễn phí, dễ tiếp cận và nội dung đa dạng. Tiếp theo là ứng dụng học tiếng Anh (58,7%), cho thấy vai trò ngày càng lớn của công nghệ. Google Classroom/LMS (43,5%) và podcast (39,1%) ít phổ biến hơn, trong khi các nguồn khác chỉ chiếm 10,9%, chứng tỏ sinh viên chủ yếu chọn nguồn quen thuộc.



Hình 2. Nguồn luyện nghe

Phần 3 tìm hiểu về quan điểm, thái độ của sinh viên về lớp học đảo ngược, những thuận lợi, khó khăn khi tham gia mô hình lớp học đảo ngược.

Bảng 3 cho thấy sinh viên không chuyên tại HOU có đánh giá tích cực về

lớp học đảo ngược để cải thiện kỹ năng nghe. Cụ thể, phát biểu “*việc xem video/tài liệu trước ở nhà giúp tôi hiểu bài nghe dễ hơn*” đạt giá trị trung bình cao nhất (Mean = 4,20) cho thấy hiệu quả rõ rệt trong hỗ trợ hiểu bài. Bên cạnh đó, mức độ

tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp cũng được đánh giá cao với Mean = 4,09, SD = 0,661, cho thấy sự đồng thuận tương đối cao giữa các sinh viên.

Ngoài ra, hai yếu tố “*cải thiện kỹ năng nghe*” và “*có nhiều cơ hội thực hành*

nghe hơn” đều có cùng giá trị trung bình là 3,96 (SD lần lượt là 0,815 và 0,767), phản ánh mức độ đồng ý khá cao. Nhìn chung, các kết quả đều cho thấy tính hiệu quả của mô hình này.

Bảng 3. Lợi ích của lớp học đảo ngược

Lợi ích của lớp học đảo ngược	Min	Max	Mean	Std. Deviation
Phương pháp này giúp cải thiện kỹ năng nghe của tôi.	1	5	3,96	0,815
Việc xem video/tài liệu trước ở nhà giúp tôi hiểu bài nghe dễ hơn.	1	5	4,20	0,786
Tôi có nhiều cơ hội thực hành nghe hơn.	1	5	3,96	0,767
Tôi tham gia các hoạt động trên lớp tích cực hơn.	3	5	4,09	0,661

Bảng 4 chỉ ra rằng sinh viên có thái độ tích cực đối với mô hình lớp học đảo ngược. Cụ thể, phát biểu “*tôi muốn tiếp tục học theo phương pháp này trong tương lai*” đạt giá trị trung bình cao nhất (Mean = 4,00; SD = 0,603), cho thấy đa số sinh viên sẵn sàng tiếp tục áp dụng phương pháp này trong quá trình học tập. Hai yếu tố “*tôi cảm thấy tự tin hơn khi làm bài nghe*” và “*phương pháp này giúp tôi hình thành thói quen tự học trước giờ*

lên lớp” đều có cùng giá trị trung bình là 3,98, phản ánh mức độ đồng ý khá cao của các sinh viên.

Trong khi đó, yếu tố “*tôi quản lý thời gian học tốt hơn*” có Mean = 3,67, thấp hơn các yếu tố khác, cho thấy mức đồng ý chưa cao và ý kiến còn phân tán. Tuy vậy, các giá trị đều trên 3,5, chứng tỏ lớp học đảo ngược vẫn giúp tăng sự tự tin, hình thành thói quen tự học và được sinh viên đón nhận.

Bảng 4. Thái độ của sinh viên đối với lớp học đảo ngược

Thái độ của sinh viên đối với lớp học đảo ngược	Min	Max	Mean	Std. Deviation
Tôi cảm thấy tự tin hơn khi làm bài nghe.	3	5	3,98	0,577
Phương pháp này giúp tôi hình thành thói quen tự học trước giờ lên lớp.	3	5	3,98	0,614
Tôi quản lý thời gian học tốt hơn.	2	5	3,67	0,732
Tôi muốn tiếp tục học theo phương pháp này trong tương lai.	3	5	4,00	0,603

Khi được hỏi về khó khăn khi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong việc cải thiện kỹ năng nghe, 28,3% số sinh viên tham gia khảo sát gặp trở ngại khi tự học trước tài liệu, trong khi 25,2% gặp rào cản khi sử dụng công nghệ, như dễ bị phân tâm hoặc phụ thuộc vào thiết bị.

Tóm lại, dữ liệu từ bài kiểm tra và khảo sát khẳng định lớp học đảo ngược

mang lại hiệu quả tốt trong việc cải thiện kỹ năng nghe và nhận được thái độ tích cực từ sinh viên.

V. Kết luận

Bài viết đánh giá tính hiệu quả của lớp học đảo ngược trong việc nâng cao kỹ năng nghe cho sinh viên không chuyên tiếng Anh ở Khoa Luật, Trường Đại học Mở Hà Nội. Kết quả nghiên cứu

tương đồng với các nghiên cứu của tác giả Heredia-Arboleda, Figueroa, Moreno, Cevallos (2024), Etemadfar (2020) và Vaezi (2019), cho thấy phương pháp này giúp cải thiện đáng kể khả năng nghe hiểu. Sinh viên không chỉ tăng điểm số mà còn tiến bộ trong việc nắm ý chính, chi tiết và phản xạ ngôn ngữ khi tiếp xúc với nhiều dạng tài liệu nghe.

Bên cạnh đó, mô hình lớp học đảo ngược giúp nâng cao tính chủ động và tự học của sinh viên. Việc nghiên cứu tài liệu trước giờ học giúp sinh viên tận dụng hiệu quả thời gian trên lớp cho các hoạt động thực hành, thảo luận và giải quyết khó khăn. Đồng thời, sự tương tác trong môi trường học tập cũng giúp tăng cường sự tự tin và động lực học tập của sinh viên.

Tuy nhiên, bài viết cũng chỉ ra một số hạn chế nhất định như sự phụ thuộc vào công nghệ, khả năng tự giác của người học chưa đồng đều. Những yếu tố này cần được cân nhắc để tối ưu hóa việc triển khai mô hình trong thời gian tới.

Từ những kết quả đạt được, có thể thấy lớp học đảo ngược là một phương pháp giảng dạy hiệu quả trong việc cải thiện kỹ năng nghe cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Nghiên cứu đề xuất các giảng viên nên tiếp tục áp dụng và điều chỉnh mô hình này một cách linh hoạt, đồng thời kết hợp với các phương pháp giảng dạy khác để đạt được hiệu quả tối ưu. Trong tương lai, các nghiên cứu sâu hơn, bao gồm cả nhóm thực nghiệm và đối chứng với quy mô lớn hơn và thời gian dài hơn, nên được thực hiện để củng cố thêm cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc ứng dụng rộng rãi mô hình này trong giảng dạy ngoại ngữ tại các trường đại học ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Arnold-Garza, S. (2014). The Flipped Classroom Teaching Model and Its Use for Information Literacy Instruction. *Communications in Information Literacy*, 8(1), 7-22.
- Etemadfar, P., Soozandehfar, S. M. A., & Namaziandost, E. (2020). An account of EFL learners' listening comprehension and critical thinking in the flipped classroom model. *Cogent Education*, 7(1), 1835150.
- Halili, S., & Zainuddin, Z. (2015). Flipping the Classroom: What We Know & What We Don't. *The Online Journal of Distance Education & e-Learning*, 3(1), 15-22.
- Heredia-Arboleda, E. E., Figueroa, M. N. C., Moreno, M. I. U., & Cevallos, A. A. C. (2024). The flipped classroom to improve the EFL listening skill. *Theory and Practice in Language Studies*, 14(7), 1960-1970. DOI:10.17507/tpls.1407.02.
- McLaughlin, J. E., Roth, M. T., Glatt, D. M., Gharkholonarehe, N., Davidson, C. A., Griffin, L. M., Esserman, D. A., & Mumper, R. J. (2014). The flipped classroom: A course redesign to foster learning and engagement in a health professions school. *Academic Medicine*, 89(2), 236-243. <https://doi.org/10.1097/ACM.0000000000000086>.
- Sams, A., & Bergmann, J. (2013). Flip your students' learning. *Educational Leadership*, 70(6), 16-20.
- Vaezi, R., Afghari, A., & Lotfi, A. (2019). Investigating listening comprehension through flipped classroom approach: does authenticity matter?. *Computer-Assisted Language Learning Electronic Journal*, 20(1), 178-208.
- Vandergrift, L. (2007). *Teaching and learning second language listening*. Routledge.

Zhang, P., Ding, L., & Mazur, E. (2014). Flipped classroom: An effective model of improving student teachers' educational technology. *Journal of Information Technology and Application in Education*, 3(3), 144-149.

APPLYING THE FLIPPED CLASSROOM MODEL TO ENHANCE LISTENING SKILLS FOR NON-ENGLISH MAJOR STUDENTS AT HANOI OPEN UNIVERSITY

Ngo Thi Thanh Thao¹

Abstract: *This article evaluates the effectiveness of the flipped classroom model in enhancing listening skills for 46 non-English majors at Hanoi Open University. The research method combines quantitative and qualitative approaches, using pre-tests, post-tests, and questionnaires to collect data on student learning outcomes and attitudes. The results show that students significantly improved their listening skills after applying the model. Simultaneously, the majority of students exhibited positive attitudes, as evidenced by improved self-learning abilities, increased classroom interaction, and greater confidence in performing listening tasks. However, some difficulties remain, such as dependence on technology and uneven levels of student engagement. Therefore, the study confirms the model's effectiveness and suggests its flexible application to achieve optimal results in future courses.*

Keywords: *flipped classroom, effectiveness, non-English majors, listening skills*

¹ Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam